TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 03-12-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1985, CCCD: 091185019624, địa chỉ: Số nhà 538/4, ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lâm Minh L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, CCCD: 080081018357, địa chỉ: Số nhà 538/4, ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Nh sau:

Bà N và ông L kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Bà N và ông L chung sống hạnh phúc được 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông L không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Bà N và ông L không còn sống chung từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà N quyết định ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà N và ông L có 02 con chung tên Lâm Minh K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2004 và Lâm Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006, hiện nay 02 con đã trưởng thành. Bà N không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Bà N cam kết là bà N và ông L không có nợ chung.

Ông Lâm Minh L là bị đơn trình bày trong bản tự khai ngày 05 tháng 11 năm 2025:

Ông L và bà N chung sống từ năm 2002, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông L đồng ý.

Về con chung: Ông L và bà N có 02 con chung tên Lâm Minh K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2004 và Lâm Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006, hiện nay 02 con đã trưởng thành. Ông L không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông L cam kết là ông L và bà N không có nợ chung.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L kết hôn với nhau vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh thụ lý giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L.

[3] Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L chung sống hạnh phúc được 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông L không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà N và ông L không còn sống chung từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Ông L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L có 02 con chung tên Lâm Minh K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2004 và Lâm Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006, hiện nay 02 con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Lâm Minh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N, cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Lâm Minh L.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008302, ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ông Lâm Minh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Minh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng